

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 5 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích N; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm M, thôn P, xã N, thành phố N1, tỉnh N2; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Bích N là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai như sau: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu T trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Chị và anh T đã đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 6 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh T tại thôn Đ, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt. Anh T mãi chơi, không có công việc ổn

định dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên xin được ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Chị N và anh T không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu T là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác song đến ngày mở phiên tòa, anh T vẫn không có văn bản trình bày quan điểm về việc chị Phạm Bích N xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Bích N được ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Nguyên đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn là chị Phạm Bích N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Phạm Bích N ly hôn anh Nguyễn Hữu T

Chị N và anh T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị N và anh T là hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay chị N và anh T sống ly thân nhau. Chị N xin ly hôn, anh T nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án song đến ngày mở phiên tòa anh T không có ý kiến về việc chị N xin ly hôn, thể hiện anh T không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N xin ly hôn anh T.

[3] Về con chung, chị Phạm Bích N khai chị và anh Nguyễn Hữu T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, chị Phạm Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Hữu T không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí, chị Phạm Bích N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Phạm Bích N được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Chị Phạm Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0000664 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Phạm Bích N đã nộp đủ án phí.

- Chị Phạm Bích N, anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Phục Lễ, H. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

